

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH HỒNG ĐĂNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH HỒNG ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG DANG TOURISM AND SERVICE INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HONG DANG TOURISM AND SERVICE INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110356922

3. Ngày thành lập: 18/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 145 Đường 70, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0879148333

Fax:

Email: vinaindeco.vietnam@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8230
4.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
5.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
6.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử qua mạng (Trừ hoạt động của các sòng bạc)	9329
7.	Cho thuê xe có động cơ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	7710
8.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: trừ loại Nhà nước cấm (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4690
9.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4719
10.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4782

11.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
12.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô (Loại trừ Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi)	4932
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác - Hoạt động chuyển đồ đặc	4933
16.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; - Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan; - Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.	5011
17.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ logistics (Loại trừ các hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không hoạt động tại trụ sở địa điểm kinh doanh)	5510
26.	Cơ sở lưu trú khác	5590
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

